

Số: /BC-UBND

Tứ Minh, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PTKTXH NĂM, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PTKTXH NĂM 2026 LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHƯỜNG TỨ MINH

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PTKTXH NĂM 2025 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Giới thiệu khái quát về địa phương

- Vị trí địa lý: Phường Tứ Minh phía Đông giáp phường Lê Thanh Nghị; phía tây giáp xã Mao Điền; phía Nam giáp xã Yết Kiêu và phường Thạch Khôi; phía Bắc giáp phường Việt Hòa.

- Về diện tích: Phường Tứ Minh được hình thành trên cơ sở sáp nhập một phần diện tích tự nhiên của phường Tứ Minh (thành phố Hải Dương cũ), toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Cẩm Đoài và một phần diện tích tự nhiên của Thị trấn Lai Cách (huyện Cẩm Giàng cũ). Với diện tích là 14,77 km².

- Quy mô dân số: 30.412 người

- Quy mô trường, lớp (năm 2025):

+ Tổng số trường: 09 (02 Mầm non công lập, 02 Mầm non tư thực, 02 Tiểu học, 03 THCS)

+ Tổng số lớp: 166 lớp với 5546 học sinh

Mầm non: 46 lớp - 1133 học sinh

Tiểu học: 65 lớp - 2129 học sinh

THCS: 55 lớp - 2284 học sinh

2. Đánh giá tình hình PTKTXH lĩnh vực giáo dục của địa phương

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch PTKTXH năm 2025:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Kết quả 100% các trường Mầm non đạt trường học an toàn, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình sẵn sàng vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học, nhiều học sinh tham gia và đạt giải các cuộc thi, sân chơi cấp tỉnh, quốc gia; Cấp THCS: học sinh tốt nghiệp THCS lần 1 đạt 97, 56%, học sinh đỗ vào lớp 10 công lập năm học 2025-2026 đạt 61,6%.

+ 100% các trường đạt trường chuẩn quốc gia (trong đó 2 trường đạt mức độ 2; 05 trường đạt mức độ 1)

- Phân tích, đánh giá, nhận định những thuận lợi, khó khăn, thách thức; tác động của KTXH đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển giáo dục, đào tạo

của địa phương.

+ Thuận lợi: Sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền; đầu tư cơ sở vật chất; chính sách hỗ trợ...

+ Khó khăn, thách thức: Thiếu giáo viên (các trường đều thiếu giáo viên, trong đó trường Tiểu học Tứ Minh thiếu 5 giáo viên), cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu phòng học và các phòng chức năng.

+ Tác động của tình hình KTXH: Tác động tích cực và tiêu cực đến giáo dục, ví dụ: ngân sách tăng/giảm, nhu cầu học tập thay đổi, di cư lao động ảnh hưởng sĩ số...

3. Đánh giá tình hình thực hiện và ước thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2025

3.1. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 đối với các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm:

- Năm 2025, lĩnh vực giáo dục phường Tứ Minh cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ được nêu tại các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các nghị định của Chính phủ và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì và nâng cao; quy mô trường, lớp ổn định; tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt và vượt kế hoạch.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2024 - 2025 do HĐND, UBND thành phố giao, đặc biệt ở các chỉ tiêu: tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,6%; tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập đạt 61,6%.

3.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 (*tại Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/08/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành giáo dục*):

(1) Kết quả thực hiện:

- Cơ bản đảm bảo tổ chức dạy học theo đúng kế hoạch năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT 2018 ở các cấp học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; triển khai các mô hình giáo dục mới như STEM, trải nghiệm sáng tạo.

- củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(2) Hạn chế, tồn tại, khó khăn:

- Một số phòng học bộ môn, khu vệ sinh, bếp ăn bán trú xuống cấp chưa được cải tạo kịp thời.

- Thiếu giáo viên ở hầu hết các trường học.

- Ứng dụng CNTT chưa đồng đều giữa các trường.

(3) Nguyên nhân:

- Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế.
- Thiếu giáo viên và số giáo viên không phải là người địa phương cao nên tính ổn định không cao.
- Công tác xã hội hóa chưa khai thác hết tiềm năng nguồn lực trong dân.

(4) Kiến nghị, đề xuất:

- Bổ sung biên chế giáo viên.
- Tăng nguồn vốn cải tạo, xây mới cơ sở vật chất.
- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên về CNTT và phương pháp dạy học mới.

3.3. Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết 35/2019/NQ-CP và công tác xã hội hóa giáo dục

- Kết quả đạt được:

+ Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục đạt kết quả tích cực: xây mới, sửa chữa phòng học (trường THCS Tứ Minh, MN Tứ Minh...); mua sắm thiết bị dạy học; hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục tương đối phù hợp quy mô dân số và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quỹ đất dành cho giáo dục cơ bản được đảm bảo.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Nguồn xã hội hóa từ cá nhân, doanh nghiệp còn hạn chế.

+ Một số dự án, hạng mục đầu tư chậm tiến độ do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do thực hiện chính quyền 2 cấp.

- Nguyên nhân:

+ Do sắp xếp, sáp nhập và thực hiện chính quyền 2 cấp nên việc triển khai các dự án chưa thực hiện và triển khai đúng tiến độ.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp về vai trò của xã hội hóa giáo dục chưa đầy đủ.

- Đề xuất, kiến nghị:

+ Tiếp tục bố trí quỹ đất ưu tiên cho giáo dục; ban hành cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục.

+ Khuyến khích doanh nghiệp đồng hành cùng ngành giáo dục trong các chương trình nâng cấp cơ sở vật chất, hỗ trợ học sinh nghèo.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PTKTXH NĂM 2026 THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

- Duy trì 100% học sinh hoàn thành chương trình, được công nhận tốt nghiệp THCS, nâng tỷ lệ học sinh đỗ và lớp 10 THPT;
- Mở rộng mô hình giáo dục STEM, chuyên đổi số trong dạy học;
- Huy động mọi nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Nhiệm vụ, giải pháp PTKTXH thuộc lĩnh vực giáo dục năm 2026

- Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu học tập; đẩy nhanh tiến độ xây mới, cải tạo, nâng cấp phòng học, phòng bộ môn, khu chức năng; ưu tiên các công trình phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Thực hiện tuyển dụng đủ biên chế giáo viên theo quy định; chú trọng tuyển bổ sung giáo viên các môn đặc thù còn thiếu. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp dạy học tích cực cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học.

Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong giáo dục; ứng dụng các phần mềm quản lý, nền tảng học trực tuyến; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học, lồng ghép giáo dục STEM và trải nghiệm sáng tạo.

- Mở rộng công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

Đa dạng hóa các hình thức xã hội hóa; vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để khuyến khích các nguồn lực tham gia phát triển giáo dục; huy động các quỹ khuyến học, học bổng hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có thành tích xuất sắc.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Việt